

1

1996 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: tổ 22 phường Mỹ An, quận N3, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Tiết (1962) và bà Nguyễn Thị Nhị (c); gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2018.Có mặt.

- **Phạm Mai T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1996 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: tổ 94 phường H, quận N3, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Nghĩa (c) và bà Nguyễn Thị Kim Dung (1974); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2018.Có mặt.

2. Người bào chữa:

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung N và Phạm Mai T:* Luật sư **Bùi Xuân Nam** – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Anh Nam, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng N1 và Nguyễn Tường V:* Luật sư **Lê Thị Hồng Thanh** – Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng Thanh, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lê Thị Nghĩa**, sinh năm 1954 - Trú tại: Tổ 54 cũ (tổ 28 mới) phường Hòa Hải, quận N3, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

-Bà **Nguyễn Thị Kim Dung**, sinh năm 1974 – Trú tại: Tổ 94 phường H, quận N3, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06 tháng 08 năm 2017, anh Trần Xuân C1 (sinh năm 1993), anh Nguyễn Xuân Th (sinh năm 1994) và anh Lê Huy Q (sinh năm 1992); cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An làm nghề lao động tự do; tạm trú tại phường H, quận N3, Tp. Đà Nẵng cùng đến quán cơm S (gần trường cao đẳng Công nghệ thông tin thuộc tổ 92 phường H, quận N3, Tp. Đà Nẵng) để ăn cơm trưa. Trong lúc ăn thì 3 thanh niên trên có chọc ghẹo nhau. Do trước đó Lê Thị Thảo V1 (sinh năm 1994, trú tổ 94 phường H, quận N3, Tp. Đà Nẵng) có nói với bà Dương Thị H (sinh năm 1975, trú tổ 94 phường H, quận N3, Tp. Đà Nẵng - là mẹ ruột của Thảo V1) là trước đây V1 đã từng bị 3 thanh niên này trêu chọc nên chị H đang bán bánh canh bên cạnh quán cơm S có qua cãi nhau

với nhóm của Lê Huy Q, nhóm của Lê Huy Q có thanh minh, giải thích với bà H là không có việc chọc ghẹo con gái bà H; nhưng giữa chị H và Lê Huy Q xảy ra cãi lộn và hăm dọa lẫn nhau, bà H hất thau nước vào người Lê Huy Q, Lê Huy Q xông vào định đánh bà H nhưng được Nguyễn Xuân Th và Trần Xuân C1 can ngăn nên cả nhóm đi về.

Khi nhóm của Lê Huy Q đi ra khỏi quán thì bà H gọi điện thoại cho con trai là Lê Trung N nói việc mâu thuẫn với nhóm thanh niên đến chọc ghẹo em gái rồi đòi đánh bà H. Lúc này, Lê Trung N điều khiển xe mô tô BKS 43U1 – 49XX hiệu Juipiter màu đen (xe này là của ông Lê Minh T1 cha ruột của Lê Trung N đứng tên sở hữu) chạy về nhà (tại tổ 94 phường H, quận N3, Tp. Đà Nẵng) lấy một thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm để trên dọc ống bô xe sau đó gọi điện thoại cho Phạm Mai T bảo T "*Mi ở xuống quán má tau, có người đập phá quán má tau*". Nghe vậy, T trả lời "*Lên chở thì tao xuống chứ tao không xuống*" Lê Trung N nghe vậy điều khiển xe đến quán điện tử "Chíp chíp" chở Phạm Mai T về quán của bà H. Khi N, T đến đến quán thì bà H kể lại toàn bộ sự việc xảy ra. Lúc này, Lê Trung N gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng N1 nói "*Có người phá quán với đánh má tao vô giúp tao*" rồi Lê Trung N và Phạm Mai T ngồi ở quán cơm chờ 3 thanh niên nói trên. Khi nhận được điện thoại của Lê Trung N thì Nguyễn Hoàng N1 đang uống nước mía ở gần nhà chạy về nói với Nguyễn Tường V "*Có người xuống phá quán của mẹ Nguyên, giờ tao với mi xuống xem sao*". Nghe vậy, Nguyễn Tường V vào phòng lấy chiếc áo khoác trong đó có sẵn con dao bấm (màu trắng xám bằng kim loại, V khai mua vào tháng 7/2016 để phòng thân). Sau đó, Nguyễn Hoàng N1 điều khiển xe mô tô BKS 43H1 - 135.XX hiệu Sirius màu đỏ (xe này do Nguyễn Hoàng N1 sở hữu) chở Nguyễn Tường V đến quán của bà H. Khi đi được một đoạn thì Nguyễn Hoàng N1 dừng xe lại rồi mở cốp xe lấy ra cây tam khúc (dài khoảng 60cm, bằng kim loại) bỏ vào áo khoác rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi về hướng quán của bà H.

Cùng thời điểm này thì Nguyễn Xuân Th điều khiển xe mô tô chở Trần Xuân C1 và Lê Huy Q ra bến xe Đà Nẵng để Lê Huy Q về quê. Trên đường đi ngang qua quán cơm S của bà H thì Lê Trung N chạy ra vẫy tay mục đích để gọi nhóm Lê Huy Q vào nói chuyện nhưng nhóm Lê Huy Q bỏ chạy, nên Lê Trung N chạy đến gốc cây bàng cách đó khoảng 5m nhặt một thanh sắt (loại thanh chéo, giàn giáo công trình, dạng vuông đã bị gãy dài khoảng 1m) lên xe chở Phạm Mai T đuổi theo nhóm của Lê Huy Q. Thấy Nguyên lên xe bà H có kéo xe lại nhưng Lê Trung N nói "*Con đi có chút việc*". Đi được một đoạn khoảng 5m thì T nói "*Thôi đưa tao chở cho*" rồi T điều khiển xe tiếp tục đuổi theo nhóm của Lê Huy Q theo đường N4. Khi qua ngã tư đường N4 – đường L khoảng 200m, thì Nguyễn Hoàng N1 chở Nguyễn Tường V cũng vừa tới. Cả nhóm Lê Trung N tiếp tục đuổi theo nhóm của Lê Huy Q theo đường N4 khoảng 300m thì đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ

đường N4 – đường M. Nguyễn Hoàng N1 chạy xe lên chặn đầu xe nhóm Lê Huy Q nhưng nhóm Lê Huy Q cho xe chạy sang làn đường ngược chiều trên đường N4. Lúc này, T lái xe sang làn trái để đuổi theo nhóm Lê Huy Q, còn Nguyễn Hoàng N1 vẫn chạy xe ở làn cùng chiều song song để cùng truy đuổi. Nguyễn Hoàng Nguyễn tiếp tục chạy được khoảng 100m thì đến ngã rẽ phân cách trên đường N4 thì cho xe chạy sang chặn đầu xe của nhóm Q nhưng không được vì nhóm Lê Huy Q lái xe sang lại làn đường cùng chiều trên đường N4 rồi cho xe chạy vào khu đất trống đang xây dựng tại Đình làng MQ thuộc tổ 59 phường H, quận N3, Tp. Đà Nẵng. T chở Lê Trung N đi vào khu vực Đình làng MQ còn Hoàng N1 chở V đi dọc theo hướng ngược lại rồi vào hướng khu vực Đình làng. Đi được khoảng 100m thì gặp nhóm Lê Huy Q nên bọn chúng tiếp tục đuổi theo. Nhóm Lê Huy Q chạy được một đoạn thì hết đường nên bỏ xe chạy đến lán trại đang xây dựng nhặt lấy các cây gỗ công trình xây dựng để đánh nhau với nhóm Lê Trung N. Khi cả nhóm xông vào đánh nhau thì Trung N là người xông vào trước, tay trái cầm kiếm tự chế, tay phải cầm thanh sắt lao vào đánh nhau với Lê Huy Q; Nguyễn Tường V nhảy xuống xe dùng dao xông vào sau đánh nhau với Nguyễn Xuân Th còn Nguyễn Hoàng N1 dùng cây ba khúc đánh nhau với Trần Xuân C1. Trong lúc đánh nhau, Lê Trung N dùng thanh sắt và kiếm đánh chém vào vùng đầu và cổ của Lê Huy Q; V bị Nguyễn Xuân Th ôm ghì cổ nên dùng dao bám đâm nhiều nhát vào đùi trái và đùi phải của Nguyễn Xuân Th; Nguyễn Hoàng N1 dùng cây ba khúc rượt đuổi đánh Trần Xuân C1, Trần Xuân C1 sợ bỏ chạy thì Hoàng N1 quay lại hỗ trợ cho V đánh Nguyễn Xuân Th. Riêng Phạm Mai T đứng ngoài giữ xe không tham gia đánh nhau. Sau khi thấy nhóm của Lê Huy Q bị thương chảy nhiều máu thì nhóm của Lê Trung N bỏ chạy về quán của bà H. Tại đây, Nguyễn Tường V chở Lê Trung N đến tiệm thuốc tây gần đó để băng bó vết thương do Lê Huy Q dùng cây gỗ đánh trả; Nguyễn Hoàng N1 chở Phạm Mai T. Nhóm của Lê Huy Q, Nguyễn Xuân Th được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đà Nẵng. Đến 19h00' cùng ngày thì Nguyễn Hoàng N1 cùng Nguyễn Tường V điều khiển xe máy chạy lên trung tâm giết mổ gia súc, gia cầm Tp. Đà Nẵng thuộc phường H2, quận L, Tp. Đà Nẵng; tại đây V đã rút con dao bám xuống hồ chứa nước thải của Trung tâm giết mổ; cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tang vật nhưng không thu giữ được con dao nêu trên. Sau khi sự việc xảy ra Lê Trung N đến công an phường H trình diện và giao nộp cây kiếm tự chế mà Nguyễn đã sử dụng để chém anh Lê Huy Q. Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi nêu trên.

Hậu quả của vụ án: Lê Huy Q bị các vết thương: vết thương hở cổ đứt thanh khí quản, vết thương dài 10cm, đứt dập nát chất vùng sụn nhĩ, đứt 1/2 mặt trước thanh khí quản. Rách toàn bộ màng nhĩ giáp trên, tổn thương tuyến giáp, đứt tĩnh mạch cổ trước, khâu phục hồi thanh quản + sụn khí quản, khâu cầm máu tuyến giáp, khâu cơ trước thanh khí quản, mở khí quản thấp, đặt canule. Theo Kết luận

giám định pháp y về thương tích số 262/TgT ngày 09/08/2017 của Trung tâm pháp y Tp. Đà Nẵng: Hiện tại nạn nhân đang trong giai đoạn chăm sóc hậu phẫu, các vết thương và vết mổ đang được đắp băng vô khuẩn, do vậy chưa xác định được tỷ lệ phần trăm thương tích một cách chính xác. Nhưng với các tổn thương nêu trong bản kết luận thì tỷ lệ phần trăm thương tích tối thiểu của anh Lê Huy Q là 17%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số Q7/TTPY ngày 10/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên của anh Lê Huy Q tại thời điểm giám định là 27%.

Đối với Nguyễn Xuân Th: Bị 5 nhát đâm với các vết thương tại: vùng thắt lưng mông trái, đùi phải, đùi trái, giữa đùi trái, dưới đùi trái, trên đùi phải. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 261/TgT ngày 09/08/2017 của Trung tâm pháp y Tp. Đà Nẵng xác định: Hiện tại nạn nhân đang nằm viện để tiếp tục theo dõi điều trị, các vết thương còn mới do vậy chưa xác định được tỷ lệ phần trăm thương tích một cách chính xác. Nhưng với các tổn thương nêu trong bản kết luận giám định thì tỷ lệ thương tích tối thiểu của anh Nguyễn Xuân Th là 4%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/TTPY ngày 10/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên của anh Nguyễn Xuân Th tại thời điểm giám định là 6%. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Xuân Th đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự liên quan đến hành vi gây thương tích cho anh.

Riêng đối với Trần Xuân C1 bị trầy xước nhẹ ở lưng, Trần Xuân C1 làm đơn xin từ chối giám định thương tích.

+ Về tang vật của vụ án:

Thu giữ tại hiện trường gây án: 02 cây gỗ có chiều dài khoảng 44cm, đường kính khoảng 05cm; 01 thanh sắt dài khoảng 01m.

Thu giữ của Lê Trung N: 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 60cm, dạng vuông, không nhọn, lưỡi sắt bén (thu giữ lúc 17h15' ngày 06/08/2017 do Trung N giao nộp); 01 xe mô tô BKS 43U1 – 49XX hiệu Juipiter màu đen (thu giữ lúc 18h00' ngày 06/08/2017 do Trung N giao nộp); 01 sim Mobiphone có số điện thoại 012242062XX (do chị Dương Thị H mẹ của Trung N giao nộp lúc 14h00' ngày 08/01/2018).

Thu giữ của Nguyễn Hoàng N1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen có số Imei 351948/05/051712/2 gắn sim số liên lạc 09325504XX (thu giữ lúc 13h30' ngày 08/01/2018); 01 cây gậy 3 khúc dài khoảng 6,5 cm, màu đen (thu giữ lúc 21h30' ngày 06/08/2017); 01 xe mô tô BKS 43H1- 135.XX, loại xe Sirius (thu giữ lúc 18h00' ngày 08/08/2017).

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Huy Q đã nhận tiền bồi thường chi phí thuốc men 11.000.000 đồng từ bà Dương Thị H; phần yêu cầu bồi thường thiệt hại còn lại anh Lê Huy Q sẽ yêu cầu khi xét xử.

Anh Nguyễn Xuân Th đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng từ các gia đình bị hại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Trần Xuân C1 không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 30 - 8 - 2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trung N, Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Tường V và Phạm Mai T phạm tội “Giết người”;

1/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Lê Trung N 09 (chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2017.

2/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Hoàng N1 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2018.

3/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Tường V 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2018.

4/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Phạm Mai T 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của bị cáo, những người tham gia tố tụng.

Ngày 02/9/2018 bị cáo Nguyễn Hoàng N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/9/2018 bị cáo Lê Trung N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/9/2018 bị cáo Nguyễn Tường V và bị cáo Phạm Mai T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo.

Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng. Sự thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 6 tháng 8 năm 2017, mặc dù việc hiểu nhầm giữa bà H và nhóm Lê Huy Q đã kết thúc nhưng sau khi nghe bà H kể thì Lê Trung N về nhà lấy cây kiếm tự chế, gọi điện thoại nhờ Phạm Mai T trợ giúp. Lê Trung N và Phạm Mai T chở nhau cầm theo hung khí (một cây kiếm tự chế và một thanh sắt). Nguyễn Hoàng N1 sau khi nhận được tin từ Lê Trung N, Nguyễn Hoàng N1 lập tức về nhà nói với Nguyễn Tường V. Nguyễn Tường V chuẩn bị một con dao bấm để trong áo khoác, Nguyễn Hoàng N1 mang theo một cây gậy ba khúc (gọi là tam khúc). Sau khi thống nhất và chuẩn bị hung khí, cả 4 bị cáo chở nhau trên hai xe máy đuổi bị hại trên các tuyến đường dài. Khi vào đường cắt gần Đình làng MQ thuộc tổ 59 phường Hoà Quý, phía bị hại cầm cây chống cự nhưng Lê Trung N dùng kiếm chém hai nhát vào cổ, vào tay của Lê Huy Q, Lê Huy Q bỏ chạy thì Lê Trung N cầm thanh sắt đánh vào đầu Lê Huy Q. Nguyễn Tường V dùng dao bấm đâm nhiều nhát vào đùi của Nguyễn Xuân Th. Nguyễn Hoàng N1 cầm gậy ba khúc đánh Trần Xuân C1. Phạm Mai T không trực tiếp đánh nhưng tiếp nhận ý chí của Lê Trung N, chở Lê Trung N mang theo hung khí gây án và chở về sau khi gây án. Hậu quả Lê Huy Q bị tổn hại sức khỏe 27%. Lê Huy Q không chết là do được cứu chữa kịp thời. Với hành vi đó, các bị cáo bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” với tình tiết định khung có “tính chất côn đồ” theo điểm n, khoản 1, Điều 93 Bộ Luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Trung N, Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Tường V và Phạm Mai T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Lê Trung N là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác và là người thực hành tội phạm tích cực, sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào vị trí hiểm yếu trên cơ thể của người bị hại. Đối với Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Tường V, Phạm Mai T là những đồng phạm giúp sức, các bị cáo này cùng ý chí với Lê Trung N, phó mặc và chấp nhận hậu quả do Lê Trung N gây ra. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn hay nguyên cớ gì nhưng các bị cáo đã tìm, đuổi bị hại trên quãng đường dài, dùng hung khí tấn công quyết liệt vào bị hại, khi bị hại bị thương thì bỏ mặc hậu quả xảy ra. Bị hại không

chết là do được cứu chữa kịp thời. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, cân nhắc tuyên mức án phù hợp cho các bị cáo, tương ứng với tính chất, hành vi và hậu quả của vụ án. Mặt khác tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo cũng không xuất trình tài liệu chứng cứ gì mới để cấp phúc thẩm xem xét. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không cần ra lệnh mới mà tiếp tục thực hiện các lệnh tạm giam số 397,398,399,400 ngày 8/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Trung N, Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Tường V và Phạm Mai T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm n, khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Trung N 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2017.

2. Căn cứ điểm n, khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Nguyễn Hoàng N1 7 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 8/02/2018.

3. Căn cứ điểm n, khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Nguyễn Tường V 7 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 8/02/2018.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Phạm Mai T 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 8/02/2018.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Trung N, Nguyễn Hoàng N1, Nguyễn Tường V và Phạm Mai T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tại CC Đà Nẵng;
- TAND, VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Cường